**NỘI DUNG MÔN VĂN KHỐI 7**

**TỪ 02 ĐẾN 08/02/2021**

**THỜI LƯỢNG: 4 TIẾT**

**TIẾT 1:** Luyện tập về phương pháp lập luận trong văn nghị luận.

**I. LẬP LUẬN TRONG ĐỜI SỐNG**

**1. Bài tập 1**

a. - Luận cứ : Hôm nay trời mưa

-Kết luận : Chúng ta không đi chơi công viên nữa

- Quan hệ và kết luận: quan hệ điều kiện nhân quả

- Có thể thay đổi: “ chúng ta không đi chơi công viên nữa,vì hôm nay trời mưa”

b. -Luận cứ: vì qua sách em học được rất nhiều điều.

- Kết luận : em rất thích đọc sách.

- Quan hệ nhân quả

-Thay đổi “vì qua sách em học được nhiều điều ,nên em rất thích đọc sách”

c. -Luận cứ: trời nóng quỏ.

- Kết luận : đi ăn kem đi

=>Lập luận là đưa ra luận cứ nhằm dẫn dắt người đọc,người nghe đến một kết luận

**II. LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**.

**1. Nhận dạng lập luận trong văn nghị luận.**

Hãy so sánh các kết luận ở mục 1,2 để nhận ra đặc điểm của luận điểm trong văn nghị luận?

- So sánh lập luận trong đời sống và lập luận trong văn nghị luận có gì giống và khác nhau?

\* Giống nhau:

- Đều là những kết luận.

\* Khác nhau.

- Ở mục 1,2 là những kết luận trong lời nói giao tiếp hàng ngày thường mang tính cá nhân và có tính hàm ẩn.

- Ở mục II luận điểm trong văn nghị luận thường mang tính khái quát và có ý nghĩa tường minh.

- Giống nhau: Đều là những kết luận.

- Khác nhau: Lập luận trong đời sống hàm ẩn, được diễn đạt bằng một câu.

+ Lập luận trong văn nghị luận thường mang tính khái quát. có tính lí luận, thường được diễn đạt bằng một tập hợp câu...

- Vì con người không thể chỉ có đời sống vật chất mà còn có đời sống tinh thần. Sách là món ăn tinh thần quý giá.

- So sánh, nhận xét.

- Sách giúp ta mở mang trí tuệ.

- Sách dẫn ta đi sâu vào mọi lĩnh vực đời sống.

- Sách đưa ta trở về quá khứ đưa ta tới tương lai, đặc biệt là giúp ta sống sâu sắc cuộc sống hôm nay.

- Sách giúp ta thư giãn khi mệt mỏi giúp ta nhận ra chân lí và những nét đẹp của cuộc sống.

- Sách dậy ta nhiều điều về khoa học.

- Nhận xét.

- Nhắc nhở, động viên khích lệ mọi người trong xã hội biết quý sách, hiểu được giá trị lớn lao của sách và nâng cao lòng ham thích đọc sách.

**3 Lập luận cho luận điểm**.

 a-Truyện “thấy bớ xem voi”

- Kết luận : muốn hiểu biết đầy đủ về 1 sự vật,sự việc,phải nhận xét toàn bộ sự vật sự việc ấy.

b-Truyện “Ếch ngồi đáy giếng”

- Kết luận : tự phụ kiêu căng ,chủ quan sẽ dẫn đến thất bại thảm hại .

**TIẾT 2: Tìm hiểu chung về phép lập luận chứng minh**

**I - MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỨNG MINH**

1- Trả lời câu hỏi..

a.**Trong đời sống**, người ta dùng sự thật (chứng cứ chính xác)để chứng tỏ một điều gì đó là đáng tin.

 b. **Trong văn nghị luận**,chứng minh là một phép lập luận dùng những lí lẽ,bằng chứng chân thực đã được thừa nhận đễ chứng tõ luận điểm mới ( cần được chứng minh ) là đánh tin cậy.

2. Tìm luân điểm trong bài văn: “Không sợ sai lầm”.

Luận điểm chính: không sợ sai lầm.

Câu nêu luận điểm:

+ Một người...không tự lập được.

+ Nếu bạn .....là gì.

+ Những người sáng suốt ...mình.

+ Bạn sợ nước...ngoại ngữ...cho đời.

+ Nếu sợ hãi...thất bại là mẹ...

+ Chẳng ai thích...tiến lên.

- Những lí lẽ hiển nhiên, được chọn lọc, phân tích chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.

- Dùng niều lí lẽ để chứng minh, phân tích lí lẽ để tạo sức thuyết phục cho luận điểm.

☞⦁ Trong văn nghị luận, chứng minh là một phép lập luận dùng những lý lẻ, bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ luận điểm mới (cần được chứng minh) là đáng tin cậy.

⦁ Các lý lẽ, bằng chứng dùng trong phép lập luận chứng minh phải được lựa chọn, thẩm tra, phân tích thì mới có sức thuyết phục

**TIẾT 3:** Cách làm bài văn lập luận chứng minh

***I. Tìm hiểu bài:***

**CÁC BƯỚC LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**:

***1.Tìm hiểu đề và tìm ý:***

Đề: ***Nhân dân ta thường nói: “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.***

**1.\*Tìm hiểu đề:**

a. Vấn đề: Có nghị lực, có ý chí sẽ thành công.

b. Đối tượng và phạm vi nghị luận: Ý chí trong cuộc sống.

c. Khuynh hướng tư tưởng: Khẳng định

d. Tính chất của đề: Dùng dẫn chứng để chứng minh.

e. Thái độ: Khuyên nhủ

**2.\* Tìm ý:**

- Nêu lý lẽ

- Nêu dẫn chứng xác thực

***2. Lập dàn bài:***

a. MB:Nêu luận điểm cần chứng minh.

b. TB: Nêu lý lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

c. KB: Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chúng minh.

***3. Viết bài:***

- Lời văn phần KB nên hô ứng với lời văn phần MB.

- Giữa các phần và các đoạn văn cần có phương tiện liên kết.

**4. Đọc và kiểm tra**

***II. Ghi nhớ*:**

SGK / 50

**TIẾT 4 VĂN HÓA ĐỌC – CHỦ ĐỀ 3**